

Số: 1182/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai;

Tiếp theo Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 219/TTr-SNNMT ngày 30/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng); Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc (hoặc Chủ tịch UBND cấp xã sau khi kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện); Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH tỉnh Lâm Đồng; Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TL, MT, GT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động:

1. Quỹ được hoạt động theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch và không vì mục đích lợi nhuận.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ QUỸ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ:

1. Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp của các tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.
2. Trình UBND tỉnh quyết định ban hành Kế hoạch thu Quỹ hàng năm theo quy định; thực hiện chi Quỹ khi có quyết định chi theo quy định.
3. Tổng hợp các trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định hiện hành.
4. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ 06 tháng và tổng kết năm hoặc đột xuất về công tác quản lý, thu-chi, quyết toán Quỹ theo quy định; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh báo cáo kết quả thu-chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính theo quy định.
5. Công khai kết quả thu Quỹ theo hình thức: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
6. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu-nộp, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ theo quy định.
7. Cung cấp đầy đủ thông tin về Quỹ cho các cơ quan chức năng, Ủy ban

Mặt trận Tô quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

8. Thực hiện chế độ kế toán của Quỹ theo quy định pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật khác liên quan; có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Quỹ.

b) Quản lý, sử dụng Quỹ, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động của Quỹ với UBND tỉnh và Quỹ Trung ương.

d) Ký kết hợp đồng lao động để thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Quỹ:

Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán Quỹ:

Kế toán Quỹ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và thống kê của Quỹ; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật liên quan.

Điều 8. Công chức, viên chức, người lao động trong Cơ quan quản lý Quỹ:

1. Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm hoặc điều động, biệt phái làm việc tại Quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Công chức, Bộ luật Lao động; quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Người lao động hợp đồng làm việc trong Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm làm việc theo quy định của Bộ luật Dân sự; các quy định theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết và được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định.

Chương III **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

Điều 9. Nguyên tắc quản lý tài chính:

1. Quỹ tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
2. Quỹ thực hiện cơ chế quản lý tài chính và thực hiện chế độ kế toán, thông kê theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Quy chế này.
3. Quỹ thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Số dư năm trước của Quỹ được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng theo quy định.
5. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nguồn tài chính Quỹ, nội dung chi, thẩm quyền chi Quỹ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; khoản 7, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Chế độ lương, phụ cấp, tiền thưởng:

Thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 12. Báo cáo, phê duyệt quyết toán:

1. Cơ quan quản lý Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: Kế hoạch thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.
2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương theo quy định.
3. Hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh trong quý I.

Điều 13. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra và kiểm toán:

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định hiện hành.
2. Quỹ được phép thuê kiểm toán độc lập hoặc tự tổ chức kiểm toán nội bộ về các hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành:

1. Cơ quan quản lý Quỹ và các tổ chức cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Các nội dung khác chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật; Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.